

Đam Rông, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B**

Trụ sở chính: Tòa nhà C, số 109 T, Phường N, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông Phạm Doãn S; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bùi Hồ H; Sinh ngày 15/07/1984

CMND số: 079084007298 Cấp ngày: 10/04/2017

Nơi ĐKKHKT: Số 25 đường B, phường 4, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số 25 đường Ba Vì, phường 4, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Phó Giám Đốc Ngân hàng TMPCP B - Chi nhánh L.(Theo Văn bản Ủy quyền số 370B/QĐ-LienvietPostBank.HCM ngày 13/10/2020).

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông Quách Văn G; Sinh năm: 1982

bà Trần Thị T; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã R, huyện A, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Quách Văn G và bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B đối với hai hợp đồng vay HĐTD1446-16 ngày 09/12/2016 và hợp đồng tín dụng số: HĐTD6802018060 ngày 01/03/2018 với tổng số tiền : 488.109.950 đồng (Bốn trăm tám

mười tám triệu một trăm lẻ chín ngàn chín trăm năm mươi) đồng cho Ngân hàng trong đó nợ gốc 360.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn , quá hạn và lãi phạt 128.109.950 đồng.

Và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả kể từ ngày 12/11/2020 cho đến khi ông Quách Văn G và bà Trần Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông Quách Văn G và bà Trần Thị T không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp cùng toàn bộ vật phụ và tài sản gắn liền với đất là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 92, tọa lạc tại địa chỉ thôn Pang Pé D, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 14138 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CHO 1337 do UBND huyện Đam Rông cấp ngày 19/8/2016 đứng tên ông Quách Văn G và bà Trần Thị T cùng toàn bộ vật phụ và tài sản gắn liền với đất. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP B. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP B. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Ông Quách Văn G và bà Trần Thị T phải nộp 12.203.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền 11.485.000 (Mười một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004128 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h.Đam Rông;
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- CCTHA h.Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhon

TÒA